TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST–HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 82/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Văn Ngọc A – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Văn Ngọc A và chị Hoàng Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Văn Ngọc A và chị Hoàng Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Văn Ngọc A và chị Hoàng Thị Th có 01 con chung, tên là Văn Quốc V, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2010. Khi ly hôn, anh A và chị Th thỏa thuận, thống nhất giao con chung cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung với mức 800.000^{đ} (tám trăm nghìn đồng) mỗi tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Hoàng Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Văn Ngọc A không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh A còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về đồ dùng sinh hoạt chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Văn Ngọc A phải chịu 75.000^{đ} *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án

phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con; Chị Th phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Văn Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh A đã nộp theo biên lai số 06133 ngày 16/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND tt B (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hiến Công Hanh